

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN

Công khai và niêm yết công khai thực hiện thu chi nguồn học phí và các khoản thu khác quý 4 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Hôm nay vào lúc 10 giờ 00, ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại bảng tin phòng Giáo viên Trường THPT Trần Phú.

*** Thành phần tham dự**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thầy Nguyễn Đức Chính	Hiệu trưởng
2	Cô Nguyễn Tuyết Trinh	Phó Hiệu trưởng
3	Cô Trần Thị Dũ	Phó Hiệu trưởng
4	Cô Hoàng Thị Thắm	Phó Hiệu trưởng
5	Cô Nguyễn Thị Mỹ	Chủ tịch Công đoàn
6	Phan Võ Bảo Yến	Phụ trách kế toán
7	Trần Thị Ngọc Châu	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
8	Toàn thể GV, NV trường THPT Trần Phú	

Nội dung biên bản:

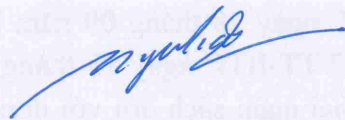
- Tiến hành công khai và niêm yết công khai tình hình thu chi nguồn học phí và

các khoản thu khác quý 4 năm 2024 (đính kèm nội dung thuyết minh tài chính được công khai).

- Thành phần niêm yết: Công khai và niêm yết công khai thu chi nguồn học phí và các khoản thu khác quý 4 năm 2024

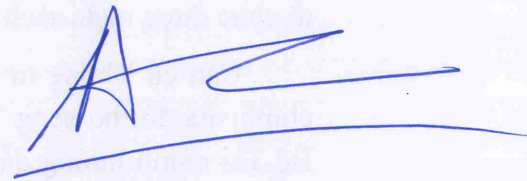
- Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 03/3/2025 đến ngày 03/4/2025./.

Trưởng Ban thanh tra nhân dân



Trần Thị Ngọc Châu

Hiệu trưởng

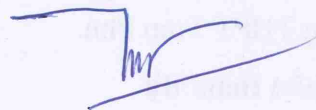


Nguyễn Đức Chính

CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI BIẾT VIỆC CÔNG KHAI



Hoàng Thị Hòa



Thiều Thị Trúc Uyên

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC NGUỒN THU CÒN TỒN QUÝ QUÝ 4 NĂM 2024

1/ Tiền học phí buổi 1		
	Tồn đầu	6.442.151.919
	Thu	2.064.298.393
	Chi	2.828.232.900
	Tồn cuối	5.678.217.412
2/ Tiền tổ chức 02 buổi/ ngày		
	Tồn đầu	110.840.853
	Thu	2.174.493.265
	Chi	2.024.128.706
	Tồn cuối	261.205.412
3/ Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		
	Tồn đầu	22.670.563
	Thu	1.514.754.219
	Chi	1.113.620.910
	Tồn cuối	423.803.872
4/ Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: Học tăng cường tiếng Anh.		
	Tồn đầu	2.565.000
	Thu	41.958.000
	Chi	27.466.500
	Tồn cuối	17.056.500
5/ Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: tiếng Nhật hoặc tiếng Trung		
	Tồn đầu	-
	Thu	124.150.000
	Chi	121.022.800
	Tồn cuối	3.127.200
6/ Tiền học Tin học Mos		
	Tồn đầu	(58.729.000)
	Thu	837.096.720
	Chi	456.171.200
	Tồn cuối	322.196.520
7/Bãi xe - Căn tin		

	Tồn đầu	388.000.000
	Thu	368.000.000
	Chi	756.000.000
	Tồn cuối	-
8/ Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		
	Tồn đầu	-
	Thu	967.375.000
	Chi	719.597.400
	Tồn cuối	247.777.600
9/ Tiền nước uống		
	Tồn đầu	(2.740.100)
	Thu	151.690.000
	Chi	98.979.695
	Tồn cuối	49.970.205
10/ Tiền học phẩm		
	Tồn đầu	(18.790.400)
	Thu	129.030.000
	Chi	107.787.888
	Tồn cuối	2.451.712
11/ Dịch vụ sử dụng máy lạnh: tiền điện, tiền thuê máy lạnh, bảo trì		
	Tồn đầu	(167.602.748)
	Thu	1.565.132.500
	Chi	1.152.496.526
	Tồn cuối	245.033.226
12/ Tiền suất ăn bán trú		
	Tồn đầu	8.899.550
	Thu	1.536.565.000
	Chi	1.465.828.000
	Tồn cuối	79.636.550
13/ Tiền khám sức khỏe		
	Tồn đầu	14.470.000
	Thu	-
	Chi	9.792.539
	Tồn cuối	4.677.461

Người lập biểu



Phan Võ Bảo Yến

Hiệu trưởng



Nguyễn Đức Chính